

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày 20-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lịch;
2. Bà Nguyễn Thị Thích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại Nhà Văn hóa thôn Thủ Pháp, xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/TLST- HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1971 tại Bắc Ninh;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 02 tiền án là: Bản án số 31/2010/HSST ngày 26/08/2010 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 14/03/2014 và Bản án số 42/2015/HSST ngày 28/09/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (lấy bản án số 31/2010/HSST ngày 26/08/2010 là tình tiết định tội).

Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 29/04/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/10/1987 có hành vi trộm cắp tài sản công dân, bị Công an tỉnh Hà Bắc (cũ) lập danh chỉ bản; Năm 1989, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc (cũ) xử phạt 18 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản XHCN”, “Trộm cắp tài sản Công dân” và “Trốn khỏi nơi giam giữ” (Tài sản trộm cắp dưới 500.000 đồng); Năm 1991, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lương xử phạt 1 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Tài sản trộm cắp dưới 500.000 đồng); Năm 1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Không tìm thấy hồ sơ, bản án); Năm 1995, bị Công an tỉnh Hà Bắc lập danh chỉ bản về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân” (không tìm thấy hồ sơ); Năm 1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện Lương Tài xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng); Năm 2003, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng); Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện Lương Tài xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trị giá 212.000 đồng); Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Lương Tài xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trị giá 150.000 đồng) và năm 2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc ninh xử phúc thẩm xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trị giá 450.000 đồng); bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/5/2019 đến nay; hiện tại ngoại; có mặt.

*. Người bị hại: Anh Nguyễn Kim S, sinh năm 1977, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/5/2019, Nguyễn Văn B một mình đi bộ từ nhà ra thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình rồi đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đi theo quốc lộ 17 đến địa phận xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình. Khi đến khu vực ngã ba Ngụ, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình thì B xuống xe rồi đi bộ rẽ vào thôn C, N, G để tìm ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi B đi đến trước cửa nhà anh Nguyễn Kim S ở C, N, G thì B quan sát thấy cửa tầng một không khóa, trong nhà không thấy có người nên B nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh S để trộm

cấp tài sản. B đi vào trong nhà anh S rồi đi vào trong phòng ngủ tầng một thì thấy anh S đang ngủ trên giường, tại đầu giường có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 Prime màu đen của anh S. Thấy anh S ngủ say nên B đã lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần rồi đi bộ ra ngoài đường đi nhờ xe đi về nhà.

Buổi sáng ngày 22/05/2019, anh S đến Công an huyện Gia Bình trình báo sự việc bị mất trộm chiếc điện thoại như đã nêu trên.

Buổi chiều ngày 22/05/2019, B đã đến Công an huyện Gia Bình đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên đồng thời tự giác giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 Prime màu đen mà B đã trộm cắp để trả lại cho người bị hại là anh S.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 25 ngày 25/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Bình kết luận giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 Prime, màu sơn đen, số Imei1: 353415083575012/01, số Imei2: 353416083575010/01, đã từng thay màn hình, máy đã qua sử dụng, hiện tại vẫn hoạt động bình thường có giá là 2.100.000 đồng.

*. Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-GB ngày 16/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, người bị hại là anh Nguyễn Kim S xác nhận tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và đã được nhận lại tài sản này và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì; ngoài ra, anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Luận tội và đề nghị như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo B từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về việc bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét.

- Về việc xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

*. Sau khi nghe bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp và bào chữa, mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Nhận thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định: Hồi 13 giờ ngày 13/05/2019, tại nhà ở của anh Nguyễn Kim S ở thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn B đã có hành vi trộm cắp của anh S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 Prime trị giá 2.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, với mục đích là mong muốn chiếm đoạt được tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình đã truy tố.]

[2. Về nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tuy bị cáo có 02 tiền án, nhưng do Bản án số 42/2015/HSST ngày 28/09/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh lấy bản án số 31/2010/HSST ngày 26/08/2010 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh là tình tiết định tội, nên lần phạm tội này của bị cáo chỉ thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân rất xấu, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo và coi thường pháp luật; ngoài ra, hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân

dân. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương ứng, cho bị cáo cách ly xã hội một thời gian, để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng, răn đe phòng ngừa chung, không tạo ra tiền lệ xấu và góp phần làm trong sạch, lành mạnh đời sống xã hội và niềm tin vào pháp luật của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo khắc phục hậu quả; ngoài ra, bị cáo ra đầu thú và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.]

[3. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ Luật hình sự thì còn có thể phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.]

[4. Về việc bồi thường thiệt hại: Do người bị hại là anh Nguyễn Kim S xác nhận đã được nhận lại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 Prime và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Do đó, không đề cập xem xét.]

[5. Về việc xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 Prime mà B đã trộm cắp, thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Kim S nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh S chiếc điện thoại trên là phù hợp. Do đó, không đề cập xem xét.]

[6. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **15** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

1.3. Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn B kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tuyền
(Đã ký)